

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **819** /CNBT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2024

V/v: công bố thông tin Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024



Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (028) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (028) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN DOÃN XÃ – Giám đốc Công ty

- Địa chỉ : 413 – 415 L1 Trần Hưng Đạo, phường 14, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại :

+ Di động : 0903951071

+ Cơ quan : (028) 38 234 723

- Fax : (028) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

24h

72h

Yêu cầu

Bất thường

Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày 21/3/2024 tại đường dẫn: www.capnuocbenthanh.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* **Đính kèm:** Nghị quyết số 06/NQ-CNBT-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.



Nguyễn Doãn Xã

Số: 06 /NQ-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội Cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;

Căn cứ Quy chế quản trị hiện hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;

Xét Tờ trình số 556/TTr-CNBT-KHVT ngày 29/02/2024 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024;

Căn cứ kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị tại Phiên họp thứ 1 – Năm 2024 (Nhiệm kỳ 2022 – 2027) vào ngày 15/3/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

1. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (theo danh mục dự án đính kèm) theo nội dung đề nghị tại Tờ trình số 556/TTr-CNBT-KHVT ngày 29/02/2024 của Giám đốc Công ty.

2. Giám đốc Công ty có trách nhiệm triển khai Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (danh mục dự án đính kèm) đã được Hội đồng quản trị thông qua theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Các phòng, ban, đội, bộ phận Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



Phạm Thị Thanh Vân

Nghị quyết Hội đồng quản trị - Phiên họp thứ 1 – Năm 2024 (Nhiệm kỳ 2022 – 2027)

Số: 556 /TTr-CNBT-KHVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm,
và sửa chữa năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước
Bến Thành

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Căn cứ:

- Văn bản số 43/TCT-HĐTV ngày 08/03/2021 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV về quy trình giao, bổ sung/điều chỉnh một số chỉ tiêu chính về kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm cho Người đại diện góp vốn tại các Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, Chợ Lớn, Gia Định, Thủ Đức, Phú Hòa Tân và Nhà Bè;

- Văn bản số 102/CNBT-KHVT ngày 09/01/2024 của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Bến Thành gửi Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV v/v xây dựng Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024;

- Văn bản số 21/TCT-HĐTV ngày 31/02/2024 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV về kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

- Văn bản số 05/CNBT-HĐQT ngày 19/02/2024 của Hội đồng quản trị về phân công chuẩn bị nội dung họp Hội đồng quản trị Công ty, phiên họp thứ 1 năm 2024, nhiệm kỳ 2022-2027.

Công ty Cổ Phần Cấp Nước Bến Thành kính trình Hội đồng Quản trị phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành gồm 2 phần như sau:

- Phần kế hoạch đã được Hội đồng Thành viên thông qua theo Văn bản số 21/TCT-HĐTV ngày 31/02/2024 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV về kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.
- Phần phát sinh dự án để phối hợp thi công di dời – tái lập công trình cấp nước thuộc Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 Tp.HCM, tuyến Bến Thành – Tham Lương.

A. KẾ HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN THÔNG QUA:

I. Kế hoạch đầu tư xây dựng:

Căn cứ:

- Tờ trình số 251/TTr-KT ngày 25/10/2023 của Phòng Kỹ thuật v/v đề xuất các dự án phục vụ việc xây dựng “Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024”;
- Tờ trình ngày 23/10/2023 của Ban QLDA v/v điều chỉnh danh mục các dự án ĐTXD cơ bản phục vụ việc xây dựng Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 của Công ty;
- Tờ trình số 300/TTr-KT ngày 18/12/2023 của Phòng Kỹ thuật v/v thống nhất với dự thảo lần 2 Bảng kế hoạch ĐTXD, mua sắm và sửa chữa năm 2024 của Công ty;
- Tờ trình số 302/TTr-KT ngày 19/12/2023 v/v tăng vốn đầu tư cho công tác XD/CB đối với các dự án ống cấp nước đặt dưới đường nhựa;
- Tờ trình số 08/TTr-KT ngày 05/01/2024 của Phòng Kỹ thuật v/v xây dựng suất vốn đầu tư cho kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

STT	Danh mục dự án (thực hiện đầu tư)	Nguồn vốn	Khối lượng (mét)	Giá trị (triệu đồng)	Giải ngân (triệu đồng)
1	Phát triển mạng lưới	Vốn kinh doanh	1.137	6.481	3.508
2	Cải tạo nâng cấp/thay thế	Vốn kinh doanh	5.119	32.618	16.741
3	Sửa chữa ống mục	Vốn sửa chữa	3.629	19.364	11.459
	TỔNG CỘNG		9.885	58.463	40.924

Chi tiết: xem Danh mục Dự án đính kèm.

II. Kế hoạch sửa chữa trụ sở Công ty:

Căn cứ:

- Tờ trình số 301/TTr-KT ngày 15/12/2023 của Phòng Kỹ thuật v/v lập khái toán cho công tác lắp đặt thang máy tại công ty;
- Tờ trình số 209/TTr-TCHC ngày 18/12/2023 của Phòng TCHC v/v xin chủ trương cải tạo, sửa chữa lầu 4 trụ sở Công ty;
- Tờ trình số 305/TTr-KT ngày 19/12/2023 của Phòng Kỹ thuật v/v lập khái toán cho công tác cải tạo phòng làm việc cho Đội TCXL – lầu 4 Công ty;
- Bảng khái toán Chi phí xây dựng công trình Cải tạo phòng làm việc của Đội TCXL lầu 4 được duyệt ngày 19/12/2023.

Trong năm 2023, Công ty đã lên kế hoạch lắp đặt thang máy và cải tạo, sửa chữa lầu 4, lầu 5 của trụ sở Công ty. Tuy nhiên, Tổng Công ty chưa bàn giao mặt bằng nên công tác này chưa thực hiện được, sẽ chuyển tiếp thực hiện trong năm 2024.

Ngoài ra, do mặt bằng tại số 01 Hoàng Diệu đã hoàn trả cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn nên hiện nay, Đội Thi công – Xây lắp của Công ty đang sử dụng tạm các phòng nhỏ tại kho vật tư của Công ty ở huyện Bình Chánh để làm việc. Do đó, trong năm 2024, khi được

Tổng Công ty hoàn trả phần mặt bằng lầu 4, Công ty dự kiến sẽ sửa chữa, cải tạo thành phòng làm việc cho bộ phận văn phòng của Đội Thi công – Xây lắp.

Chi tiết giá trị xây dựng các hạng mục như sau:

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)	Giải ngân (đồng)
A	Lắp đặt thang máy		
1	Xây dựng hồ thang và lắp đặt khung thép	1.478.654.088	
2	Phần thang máy (cabin)	847.000.000	
3	Dự phòng phí (5%)	116.282.704	
4	Tổng giá trị lắp dựng khung thép và phần thang máy	2.441.936.792	
	Cộng giá trị (làm tròn)	2.442.000.000	2.442.000.000
B	Sửa chữa tòa nhà trụ sở tầng 4		
1	Chi phí trực tiếp	273,155,131	
	Chi phí Vật liệu	202.032.954	
	Chi phí Nhân công	71.122.177	
	Chi phí Máy thi công	-	
2	Chi phí gián tiếp	6.828.878	
	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	6.828.878	
3	Thu nhập chịu thuế tính trước	15.399.121	
4	Chi phí xây dựng trước thuế	288.554.252	
	Thuế VAT	23.084.340	
5	Chi phí xây dựng sau thuế	319.013.780	
	Cộng giá trị (làm tròn)	319.000.000	319.000.000
	Tổng chi phí dự kiến (A+B)	2.761.000.000	2.761.000.000

Do đó, Công ty xin dự kiến kinh phí thực hiện sửa chữa trụ sở Công ty như sau:

- Tổng vốn đầu tư: 2.761.000.000 đồng (Hai tỷ, bảy trăm sáu mươi một triệu đồng)
- Nguồn vốn: Vốn sửa chữa
- Tỷ lệ giải ngân: 100%

III. Phối hợp địa phương:

Căn cứ:

- Văn bản số 335/QLDA ngày 20/09/2023 của UBND Quận 1 về kế hoạch triển khai, cải tạo, nâng cấp các vỉa hè, tuyến hẻm trên địa bàn Quận 1 trong giai đoạn năm 2023 – 2025;
- Văn bản số 1189/QLĐT-HT ngày 20/11/2023 của UBND Quận 3 về phối hợp ngầm hóa điện, cấp nước, viễn thông kết hợp mở rộng hẻm trên địa bàn Quận 1 trong giai đoạn 2020 – 2025;
- Tờ trình số 251/TTr-KT ngày 25/10/2023 của Phòng Kỹ thuật v/v đề xuất các dự án phục vụ việc xây dựng “Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024”.
- Phiếu gửi số 300/PG-KT ngày 18/12/2023 v/v thống nhất với dự thảo lần 2 Bảng kế hoạch ĐTXD, mua sắm và sửa chữa năm 2024 của Công ty.

Trong năm 2024, Ban QLDA Đầu tư xây dựng Khu vực Quận 1 và Quận 3 dự kiến triển khai thực hiện các dự án chỉnh trang vỉa hè trên các tuyến đường Quận 1 và Quận 3. Do đó, Công ty sẽ phối hợp với các đơn vị trên trong các công tác di dời, thay ống ngánh, sửa chữa ống cấp nước, dời ĐHN ra ngoài bất động sản... với quy mô như sau:

STT	Hạng mục	Quy mô	Thành tiền (triệu đồng)
1	Phối hợp địa phương khu vực Quận 1	<ul style="list-style-type: none">• Lắp đặt 2.800 mét ống• Thay 1.700 bộ ống ngánh	15.000
2	Phối hợp địa phương khu vực Quận 3	<ul style="list-style-type: none">• Lắp đặt 2.110 mét ống• Thay 1.882 bộ ống ngánh	13.500
		Tổng giá trị	28.500

Tuy nhiên, danh mục phối hợp địa phương này phụ thuộc vào kế hoạch cải tạo, nâng cấp hẻm của địa phương, không có tiến độ và phương án cụ thể. Do đó, để bảo đảm hoàn thành kế hoạch và cân đối nguồn vốn, Công ty chỉ dự kiến khoảng 50% chi phí cho công tác phối hợp địa phương năm 2024, phần còn lại sẽ bổ sung vào kế hoạch (vào khoảng cuối quý 3) theo yêu cầu phối hợp thực tế từ các địa phương.

- Chi phí: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).
- Tỷ lệ giải ngân 70%: 10.500.000.000 đồng (Mười tỷ năm trăm triệu đồng).
- Nguồn vốn: Vốn sửa chữa.

IV. Kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa chống thất thoát nước:

Căn cứ:

- Tờ trình số 113/TTr-CNTT ngày 23/10/2023 của Phòng CNTT v/v xây dựng kế hoạch đầu tư Công nghệ thông tin của Công ty năm 2024;

- Tờ trình số 53/TTr-GNKDT ngày 26/07/2023 của Ban QL GNKDT v/v lắp đặt Đồng hồ tổng và van giảm áp D250 trước địa chỉ 226A Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3;
- Bảng dự kiến chi phí công tác mua sắm, duy tu, sửa chữa phục vụ giám sát thoát nước trên địa bàn công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành năm 2024 của Ban QL GNKDT được duyệt ngày 31/10/2023 và 14/12/2023.

1. Chi phí bảo trì, sửa chữa hầm Đồng hồ tổng và mua sắm thiết bị truyền dữ liệu trên mạng lưới cấp nước:

S T T	Danh mục	Khối lượng	Đơn giá (tr.đồng)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Ghi chú
1	Trang bị pin cho bộ hiển thị màn hình và các thiết bị			188	Chi tiết thể hiện ở bảng dự kiến chi phí công tác mua sắm, duy tu, sửa chữa phục vụ giám sát thoát nước của Ban QL GNKDT được duyệt ngày 14/12/2023
2	Trang bị dây cáp truyền dữ liệu từ màn hình hiển thị sang thiết bị logger	5 sợi	6	30	Giá ước tính
3	Nâng cấp bộ điều khiển van giảm áp	10 bộ	148,5	1.485	Đơn giá lấy theo giá đã thực hiện mua sắm năm 2023
4	Lắp đặt bộ thiết bị datalogger kiểm soát áp lực cuối nguồn	60 vị trí	41,8	2.508	Đơn giá lấy theo giá đã thực hiện mua sắm năm 2023
5	Bảo trì, duy tu các thiết bị trong hầm Đồng hồ tổng	31 tủ	7	217	Giá ước tính
6	Sửa chữa Đồng hồ tổng DMA	2 cái	40	80	Đơn giá lấy theo giá đã thực hiện năm 2023
7	Sửa chữa, thay thế các đôt hầm, nắp hầm	2 hầm	61,7	123	Dự toán của Phòng KT ngày 11/12/2023
	TỔNG CỘNG			4.631	

2. Chi phí vận hành và bảo dưỡng các trang thiết bị phát hiện rò rỉ ngầm:

S T T	Danh mục	Khối lượng	Đơn giá (tr.đồng)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Ghi chú
1	Chi phí cho sơn xịt điểm bể và pin cho các thiết bị dò bể			26	<i>Chi tiết thể hiện ở bảng dự kiến chi phí công tác mua sắm, duy tu, sửa chữa phục vụ giảm thất thoát nước của Ban QL GNKDT được duyệt ngày 07/12/2023</i>
2	Mua sắm bút leak pen	5 cái	103	515	Giá ước tính
3	Mua sắm máy dò bể	2 cái	277	554	Giá ước tính
	TỔNG CỘNG			1.095	

3. Kế hoạch sửa chữa, duy tu mạng lưới cấp nước:

Stt	Danh mục	Khối lượng	Đơn giá (tr.đồng)	Giá trị (tr.đồng)	Mục đích
1	Chi phí mua vật tư để duy tu, sửa bể chống thất thoát nước			1.600	Cấp theo hạn mức cho Đội TCXL hoặc nhà thầu, phục vụ công tác thi công sửa bể.
2	Chi phí duy tu, tái lập mặt đường			600	Tái lập mặt đường sau khi thực hiện các công tác gắn, dời ĐHN, sửa bể...
3	Coi họng ổ khóa khuấy lắp trên mạng lưới	150 điểm	1,74	261	Đơn giá theo dự toán của Phòng KT lập 04/12/2023
4	Lắp đặt họng xả cặn (D100)	70 cái	12,47	873	Đơn giá theo dự toán của Phòng KT lập 15/09/2023
5	Sửa chữa thay thế van bước hư hỏng trên các DMA	15 vị trí	31,88	478	Đơn giá theo dự toán của Phòng KT lập 02/11/2021
6	Lắp đặt bổ sung van	20 vị trí	11,13	223	Đơn giá theo dự toán của Phòng KT lập 25/05/2023
	TỔNG CỘNG			4.035	

4. Công tác khác:

Căn cứ hiện trạng outlet và thực tế hoạt động của đồng hồ tổng SG1038 tại giao lộ Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Võ Thị Sáu, Công ty nhận thấy cần xây dựng, lắp đặt hầm Đồng hồ tổng trước số nhà 226A Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 để điều tiết áp lực cho DMA 3F-02B và DMA 3H-03.

Chi phí xây dựng lắp đặt (bao gồm thiết bị trong hầm và van giảm áp): 1.210 triệu đồng.

5. Tổng hợp chi phí cho Kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa chống thất thoát nước:

Nguồn vốn: Vốn sửa chữa.

STT	Kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa chống thất thoát nước năm 2024	Chi phí (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)	Ghi chú
1	Chi phí bảo trì, sửa chữa hầm Đồng hồ tổng và mua sắm thiết bị truyền dữ liệu trên mạng lưới cấp nước	4.631	4.631	Ti lệ giải ngân: 100%
2	Chi phí vận hành và bảo dưỡng các trang thiết bị phát hiện rò rỉ ngầm	1.095	1.095	Ti lệ giải ngân: 100%
3	Kế hoạch sửa chữa, duy tu mạng lưới cấp nước	4.035	3.228	Ti lệ giải ngân: 80%
4	Công tác khác	1.210	968	Ti lệ giải ngân: 80%
TỔNG CỘNG		10.971	9.922	

V. Kế hoạch mua sắm:

1. Mua sắm thường xuyên phục vụ công tác thi công, sửa chữa:

Căn cứ: Tờ trình của Phòng KHVT về việc xác định dự toán kế hoạch mua sắm vật tư thường xuyên phục vụ thi công duy tu, sửa chữa mạng lưới cấp nước năm 2024 được duyệt ngày 20/10/2023.

Dựa vào số lượng vật tư thực tế sử dụng và đơn giá sổ sách kế toán năm 2023 để dự tính chi phí thực hiện cho kế hoạch mua sắm thường xuyên phục vụ công tác thi công, sửa chữa năm 2024 như sau:

STT	Danh mục vật tư	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Đồng hồ nước các cỡ	20.615.690.009	
2	Vật tư phụ tùng gang	1.025.533.359	
3	Vật tư đồng thau	917.462.383	
4	Ống nhựa	224.665.616	
5	Ống gang	41.399.983	
6	Chi phí dự phòng (10%) (1)+(2)+(3)+(4)+(5)	2.282.475.135	5% dự phòng trượt giá và 5% dự phòng phát sinh khối lượng mua sắm.
7	Tổng dự toán (1)+(2)+(3)+(4)+(5)+(6)	25.107.226.484	
8	Tổng dự toán (làm tròn)	25.107.000.000	

Dự trù chi phí mua sắm mua sắm thường xuyên: **25.107.000.000 đồng.**

Nguồn vốn: Vốn sửa chữa.

Kinh phí này được dùng để mua sắm vật tư theo nhu cầu thực tế cần sử dụng và được thực hiện phân kỳ theo từng quý trong năm 2024.

2. Mua sắm thiết bị phục vụ cho đề án phát triển CNTT:

Căn cứ:

- Đề án phát triển Công nghệ thông tin tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (giai đoạn 2021-2025) được duyệt tháng 10/2021;
- Tờ trình số 113/TTr-CNTT ngày 23/10/2023 của Phòng CNTT v/v xây dựng kế hoạch đầu tư Công nghệ thông tin của Công ty năm 2024.

Chi tiết:

STT	Danh mục đầu tư năm 2024	Số lượng	Đơn giá (tr.đồng)	Kinh phí dự kiến(tr.đồng)
1	Phần mềm Quản lý Khách hàng	1	350	350
2	Trang bị máy chủ GIS	1	600	600
3	Giấy phép sử dụng virus, firewall, bản quyền phần mềm		400	400
4	Hệ thống lưu trữ hình ảnh camera tập trung	1	120	120
5	Quản lý và vận hành máy lạnh tập trung qua điện thoại thông minh	1	100	100

STT	Danh mục đầu tư năm 2024	Số lượng	Đơn giá (tr.đồng)	Kinh phí dự kiến tr.đồng)
6	Quản lý an ninh, điểm danh và nhận diện nhân viên, khách hàng, người lạ qua hệ thống camera quan sát ứng dụng AI	1	150	150
7	Phần mềm phân tích mặt số đồng hồ nước ứng dụng AI	1	450	450
8	Trạm quan trắc chất lượng nước	2	500	1.000
9	Phần mềm nhân sự, tiền lương	1	350	350
10	Nâng cấp phần mềm SCADA, tích hợp hệ thống điều áp lực	1	100	100
11	Phần mềm quản lý vật tư tu bổ	1	500	500
	TỔNG CỘNG			4.120

3. Tổng hợp chi phí cho Kế hoạch mua sắm năm 2024:

Nguồn vốn: Vốn sửa chữa.

STT	Kế hoạch mua sắm năm 2024	Chi phí (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)	Ghi chú
1	Mua sắm thường xuyên phục vụ công tác thi công, sửa chữa	25.107	20.086	Tỉ lệ giải ngân: 80%
2	Mua sắm thiết bị phục vụ cho đề án phát triển CNTT	4.120	3.296	Tỉ lệ giải ngân: 80%
	TỔNG CỘNG	29.227	23.382	

VI. Tổng kết:

Bảng tổng kết Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa năm 2024 được Hội đồng thành viên thông qua theo Văn bản số 21/TCT-HĐTV ngày 31/02/2024 như sau:

DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
			Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
TỔNG NGUỒN VỐN:	17,327 m	157,377	9,885	116,422	87,489	
1.Vốn kinh doanh	11,723 m	69,784	6,256	39,099	27,369	
2.Vốn sửa chữa	5,604 m	87,593	3,629	77,323	60,120	
TỔNG KHỐI LƯỢNG	17,327 m	157,377	9,885	116,422	87,489	
I. Kế hoạch đầu tư xây dựng:						
1. Phát triển mạng lưới	1,137 m	6,481	1,137	6,481	4,537	Vốn kinh doanh
- Dự án thực hiện đầu tư	1,137 m	6,481	1,137	6,481	4,537	
- Dự án chuẩn bị đầu tư	0 m	-	-	-	-	
2. Cải tạo nâng cấp, thay thế	10,586m	63,303	5,119	32,618	22,832	Vốn kinh doanh
- Dự án thực hiện đầu tư	5,316 m	32,618	5,119	32,618	22,832	
- Dự án chuẩn bị đầu tư	5,270 m	30,685	-	-	-	
3. Sửa chữa ống mục	5,604m	29,634	3,629	19,364	13,555	Vốn sửa chữa
- Dự án thực hiện đầu tư	3,629 m	19,364	3,629	19,364	13,555	
- Dự án chuẩn bị đầu tư	1,975 m	10,270	-	-	-	
II. Kế hoạch sửa chữa trụ sở Công ty		2,761		2,761	2,761	Vốn sửa chữa
III. Phối hợp địa phương		15,000		15,000	10,500	Vốn sửa chữa
IV. Kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa chống thất thoát nước		10,971		10,971	9,922	Vốn sửa chữa
V. Kế hoạch mua sắm		29,227		29,227	23,382	Vốn sửa chữa

B. PHẦN DỰ ÁN BỔ SUNG ĐỂ PHỐI HỢP THI CÔNG VỚI DỰ ÁN XÂY DỰNG TUYẾN TÀU ĐIỆN NGẦM SỐ 2 TP.HCM, TUYẾN BẾN THÀNH – THAM LƯƠNG:

Căn cứ:

- Văn bản số 471/BQLĐSDT-QLDA2 ngày 19/02/2024 của Ban Quản lý đường sắt đô thị về phối hợp thi công di dời – tái lập công trình cấp nước thuộc Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 Tp.HCM, tuyến Bến Thành – Tham Lương;
- Tờ trình số 31/TTr-KT ngày 26/02/2024 của Phòng Kỹ thuật v/v bổ sung danh mục dự án và suất vốn đầu tư trong Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024;
- Tờ trình số 38/TTr-KT ngày 28/02/2024 của Phòng Kỹ thuật v/v bổ sung danh mục dự án và suất vốn đầu tư để lắp đặt mới hầm đồng hồ tổng để phân vùng tách mạng các DMA;
- Biên bản cuộc họp tại Công ty v/v triển khai công tác phối hợp di dời hệ thống cấp nước trong phạm vi dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 TPHCM, tuyến Bến Thành – Tham Lương.

Theo đó, trong năm 2024, Ban Quản lý đường sắt đô thị sẽ triển khai thi công Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Tham Lương. Tuyến tàu này sẽ xây dựng 05 nhà ga trong khu vực, phạm vi mạng lưới do Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành quản lý.

Các dự án phối hợp với Ban Quản lý đường sắt đô thị trong Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Tham Lương gồm quy mô và chi phí như sau:

Stt	Tên Dự án	Quy mô đầu tư	Nguồn vốn	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)
1	Di dời và tái lập tuyến ống tuyến ống cấp nước Ø100 uPVC, Ø150uPVC và Ø200 gang thuộc Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh tuyến Bến Thành – Tham Lương (Ga số 2 - Ga Tao Đàn)	117 mét Ø100uPVC 14 mét Ø150uPVC 297 mét Ø250DI	Vốn kinh doanh	3.868
2	Di dời và tái lập tuyến ống tuyến ống cấp nước Ø100 uPVC, Ø150 uPVC, Ø200 gang và Ø300 gang thuộc Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Tham Lương (Ga số 1 – Ga Bến Thành – Ga Tao Đàn, Ga số 3 – Ga Dân Chủ, Ga số 5 – Ga Lê Thị Riêng)	85 mét Ø100uPVC 219 mét Ø150uPVC 162 mét Ø200DI 92 mét Ø300DI 02 hầm Ø300DI	Vốn kinh doanh	5.932
TỔNG CỘNG		986 mét + 02 hầm		9.800

Mặt khác, trên mạng lưới cấp nước thuộc địa bàn Quận 1, Quận 3 có 04 DMA sở hữu số lượng đầu nổi lớn, diện tích khu vực rộng và có mạng lưới cấp nước phức tạp, gây khó khăn cho việc quản lý, vận hành và dò tìm rò rỉ. Do đó, Công ty trình Hội đồng quản trị kế hoạch triển khai xây dựng mới 03 hầm đồng hồ tổng Ø200 để phân vùng tách mạng cho các DMA với quy mô và nguồn vốn như sau:

Stt	Tên Dự án	Quy mô đầu tư	Nguồn vốn
1	Xây dựng hầm đồng hồ tổng Ø200 trước số 163 Trần Văn Đăng, Phường 11, Quận 3 để phân vùng tách mạng (DMA: 3J-02A)	Đường kính ống: Ø200 Tổng vốn đầu tư: 1.100 triệu đồng	Vốn sửa chữa
2	Xây dựng hầm đồng hồ tổng Ø200 trước số 01 Trần Khắc Chân, Phường Tân Định, Quận 1 để phân vùng tách mạng (DMA: 1K-01)	Đường kính ống: Ø200 Tổng vốn đầu tư: 1.100 triệu đồng	Vốn sửa chữa
3	Xây dựng hầm đồng hồ tổng Ø200 bên hông nhà 457A Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1 để phân vùng tách mạng (DMA: 1C-12)	Đường kính ống: Ø200 Tổng vốn đầu tư: 1.100 triệu đồng	Vốn sửa chữa
TỔNG CỘNG		3.300 triệu đồng	

Kết luận: Do tính cấp bách và cần thiết của các dự án trên và để phối hợp thi công di dời – tái lập công trình hạ tầng cấp nước đồng bộ với Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2, Công ty kính trình Hội đồng Quản trị **duyet bổ sung nguồn vốn** cho các dự án phối hợp và xây dựng hầm đồng hồ tổng để phân vùng tách mạng vào Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 như sau:

Stt	Danh mục	Tổng vốn đầu tư	Nguồn vốn
1	Các dự án phối hợp với Ban Quản lý đường sắt đô thị trong Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Tham Lương	9.800 triệu đồng	Vốn kinh doanh
2	Các dự án xây dựng hầm đồng hồ tổng phân vùng tách mạng	3.300 triệu đồng	Vốn sửa chữa
	TỔNG CỘNG	13.100 triệu đồng	

C. TỔNG KẾT:

Tổng cộng phần Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa đã được Hội Đồng Thành viên thông qua theo Văn bản số 21/TCT-HĐTV ngày 31/02/2024 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV và phần Kế hoạch xin duyệt bổ sung mới. Kính trình Hội đồng Quản trị duyệt quy mô và Tổng mức đầu tư của Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 như sau:

DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
			Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
TỔNG NGUỒN VỐN:	18,313 m	170,477	10,871	129,522	96,659	
1. Vốn kinh doanh	12,709 m	79,584	7,242	48,899	34,229	
2. Vốn sửa chữa	5,604 m	90,893	3,629	80,623	62,430	
TỔNG KHỐI LƯỢNG	18,313 m	170,477	10,871	129,522	96,659	
I. Kế hoạch đầu tư xây dựng:						
1. Phát triển mạng lưới	1,137 m	6,481	1,137	6,481	4,537	Vốn kinh doanh
- Dự án thực hiện đầu tư	1,137 m	6,481	1,137	6,481	4,537	
- Dự án chuẩn bị đầu tư	0 m	-	-	-	-	
2. Cải tạo nâng cấp, thay thế	11,572m	73,103	6,105	42,418	29,692	Vốn kinh doanh
- Dự án thực hiện đầu tư	6,302 m	42,418	6,105	42,418	29,692	
- Dự án chuẩn bị đầu tư	5,270 m	30,685	-	-	-	
3. Sửa chữa ống mục	5,604m	32,934	3,629	22,664	15,865	Vốn sửa chữa
- Dự án thực hiện đầu tư	3,629 m	22,664	3,629	22,664	15,865	
- Dự án chuẩn bị đầu tư	1,975 m	10,270	-	-	-	
II. Kế hoạch sửa chữa trụ sở Công ty		2,761		2,761	2,761	Vốn sửa chữa
III. Phối hợp địa phương		15,000		15,000	10,500	Vốn sửa chữa
IV. Kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa chống thất thoát nước		10,971		10,971	9,922	Vốn sửa chữa
V. Kế hoạch mua sắm		29,227		29,227	23,382	Vốn sửa chữa

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P. KHVT.

Đính kèm:

Danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2024 - Công ty Cổ Phần Cấp Nước Bến Thành.




Nguyễn Doãn Xã

BẢNG DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM VÀ SỬA CHỮA NĂM 2024

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

(đính kèm tờ trình số 556 /CNBT-KHVT ngày 29/02/2024)

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
	<u>TỔNG NGUỒN VỐN:</u>	<u>18,313 m</u>	<u>170,477</u>	<u>10,871</u>	<u>129,522</u>	<u>96,659</u>	
	1.Vốn kinh doanh	12,709 m	79,584	7,242	48,899	34,229	
	2.Vốn sửa chữa	5,604 m	90,893	3,629	80,623	62,430	
	<u>TỔNG KHỐI LƯỢNG</u>	<u>18,313 m</u>	<u>170,477</u>	<u>10,871</u>	<u>129,522</u>	<u>96,659</u>	
	I. Kế hoạch đầu tư xây dựng:						
	1. Phát triển mạng lưới	1,137 m	6,481	1,137	6,481	4,537	Vốn kinh doanh
	- Dự án thực hiện đầu tư	1,137 m	6,481	1,137	6,481	4,537	
	- Dự án chuẩn bị đầu tư	0 m	-	-	-	-	
	2. Cải tạo nâng cấp, thay thế	11,572m	73,103	6,105	42,418	29,692	Vốn kinh doanh
	- Dự án thực hiện đầu tư	6,302 m	42,418	6,105	42,418	29,692	
	- Dự án chuẩn bị đầu tư	5,270 m	30,685	-	-	-	
	3. Sửa chữa ống mục	5,604m	32,934	3,629	22,664	15,865	Vốn sửa chữa
	- Dự án thực hiện đầu tư	3,629 m	22,664	3,629	22,664	15,865	
	- Dự án chuẩn bị đầu tư	1,975 m	10,270	-	-	-	
	II. Kế hoạch sửa chữa trụ sở Công ty		2,761		2,761	2,761	Vốn sửa chữa
	III. Phối hợp địa phương		15,000		15,000	10,500	Vốn sửa chữa
	IV. Kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa chống thất thoát nước		10,971		10,971	9,922	Vốn sửa chữa
	V. Kế hoạch mua sắm		29,227		29,227	23,382	Vốn sửa chữa

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
	A. Vốn Kinh doanh:	12,709 m	79,584	7,242	48,899	34,229	
	I. Phát triển mạng lưới cấp nước:	1,137 m	6,481	1,137	6,481	4,537	
	1. Dự án thực hiện đầu tư:	1,137 m	6,481	1,137	6,481	4,537	ti lệ giải ngân 70%
1	Phát triển tuyến ống D150 đường Lương Hữu Khánh - lề số chẵn (Nguyễn Thị Minh Khai - Bùi Thị Xuân), Quận 1	197m Ø150	1,123	197	1,123	786	Dự án chuyển tiếp
2	Phát triển tuyến ống D150 đường Pasteur - lề số lẻ (Nguyễn Đình Chiểu - Trần Quốc Toàn), Quận 3	810m Ø150	4,617	810	4,617	3,232	Dự án chuyển tiếp
3	Phát triển hoàn thiện mạng lưới cấp nước đường Trần Đình Xu (từ nhà số 93-87 đến Nguyễn Cư Trinh), Quận 1	130m Ø150	741	130	741	519	Dự án chuyển tiếp
	2. Dự án chuẩn bị đầu tư:	0m	0	0	0	0	
	II. Cải tạo nâng cấp, thay thế ống cấp nước	11,572m	73,103	6,105	42,418	29,692	
	1. Dự án thực hiện đầu tư :	6,302m	42,418	6,105	42,418	29,692	ti lệ giải ngân 70%
1	Cải tạo nâng cấp tuyến ống cấp nước đường Phan Văn Đạt - lề số lẻ, Quận 1	100m Ø150	512	100	512	358	Dự án chuyển tiếp từ năm 2023, tăng TVĐT theo TTr số 302/TTr-KT ngày 09/01/2024
2	Cải tạo thay thế tuyến ống cấp nước đường Mạc Thị Bưởi, lề lẻ (Đồng Khởi - Hai Bà Trưng), Quận 1	170m Ø150 30m Ø100	848	200	848	594	Dự án chuyển tiếp từ năm 2023, tăng TVĐT theo TTr số 302/TTr-KT ngày 09/01/2024

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
3	Cải tạo thay thế tuyến ống D150 đường Pasteur - lẻ số chẵn (Nguyễn Đình Chiểu - Trần Quốc Toàn), Quận 3	811m Ø150	4,623	811	4,623	3,236	Dự án chuyển tiếp
4	Cải tạo thay thế tuyến ống cấp nước đường Hai Bà Trưng (Võ Thị Sáu - Bà Lê Chân), Quận 1 và Quận 3	365m Ø250 320m Ø150	4,635	685	4,635	3,245	Dự án chuyển tiếp
5	Cải tạo thay thế tuyến ống D150 đường Lương Hữu Khánh - lẻ số lẻ (Nguyễn Thị Minh Khai - Bùi Thị Xuân), Quận 1	203m Ø150	1,157	203	1,157	810	Dự án chuyển tiếp
6	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø200CI đường Trần Đình Xu – lẻ số chẵn (từ Trần Hưng Đạo đến Nguyễn Cư Trinh), Quận 1	270m 200DI	1,971	270	1,971	1,380	Dự án thực hiện đầu tư mới
7	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150CI đường Nguyễn Văn Thủ - lẻ số chẵn (từ Mạc Đĩnh Chi đến Hoàng Sa), Quận 1	790m Ø150	4,503	790	4,503	3,152	Dự án thực hiện đầu tư mới
8	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø300CI đường Nguyễn Thái Học – lẻ số lẻ (từ 219 Nguyễn Thái Học đến 147 Võ Văn Kiệt) và Ø150uPVC đường Nguyễn Thái Học – lẻ số chẵn (từ 66 Nguyễn Thái Học đến 146 Võ Văn Kiệt), Quận 1	220m 300DI 197m Ø150	3,059	220	3,059	2,141	Dự án thực hiện đầu tư mới
9	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø300CI đường Nguyễn Thị Nghĩa – lẻ số chẵn (từ Phạm Ngũ Lão đến Phạm Hồng Thái), Quận 1.	265m 300DI	2,332	265	2,332	1,632	Dự án thực hiện đầu tư mới
10	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150uPVC đường Ngô Thời Nhiệm – lẻ số lẻ (từ số 32 Ngô Thời Nhiệm đến Nam Kỳ Khởi Nghĩa), Quận 3	815m Ø150	4,646	815	4,646	3,252	Dự án thực hiện đầu tư mới

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
11	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150uPVC đường số 1 (cư xá Đô Thành) – lề số lẻ (từ Nguyễn Hiền đến Vườn Chuối), Quận 3	280m Ø150	1,596	280	1,596	1,117	Dự án thực hiện đầu tư mới
12	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150uPVC đường Trần Quốc Thảo – lề số lẻ (từ Võ Văn Tần đến Điện Biên Phủ), Quận 3	480m Ø150	2,736	480	2,736	1,915	Dự án thực hiện đầu tư mới
	* Các dự án phối hợp thi công di dời – tái lập công trình hạ tầng cấp nước đồng bộ với Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2	986m	9,800	986	9,800	6,860	ti lệ giải ngân 70%
1	Di dời và tái lập tuyến ống tuyến ống cấp nước Ø100 uPVC, Ø150uPVC và Ø200 gang thuộc Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh tuyến Bến Thành – Tham Lương (Ga số 2 - Ga Tao Đàn)	117m Ø100 14m Ø150 297m Ø250	3,868	428	3,868	2,708	Các dự án bổ sung thêm theo Tờ trình số 31/TTr-KT ngày 26/02/2024 của Phòng Kỹ thuật, để phối hợp thi công di dời – tái lập công trình hạ tầng cấp nước đồng bộ với Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 và chưa được Hội đồng Thành viên thông qua
2	Di dời và tái lập tuyến ống tuyến ống cấp nước Ø100 uPVC, Ø150 uPVC, Ø200 gang và Ø300 gang thuộc Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Tham Lương (Ga số 1 – Ga Bến Thành – Ga Tao Đàn, Ga số 3 – Ga Dân Chủ, Ga số 5 – Ga Lê Thị Riêng)	85m Ø100 219m Ø150 162m Ø200 92m Ø300 2 hầm	5,932	558	5,932	4,152	
	2. Dự án chuẩn bị đầu tư:	5,270m	30,685	0	0	0	

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
1	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø100uPVC đường Nguyễn Thị Diệu - hai bên lề số chẵn và số lẻ (từ Trương Định đến Cách Mạng Tháng Tám), Quận 3	410m Ø100	2,132				
2	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø180PE đường Nguyễn Văn Nguyễn – lề số chẵn (từ Trần Quý Khoách đến Hoàng Sa) và Ø250CI đường Phạm Ngọc Thạch – lề số chẵn (từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Nguyễn Văn Chiêm), Quận 1	210m Ø150 100m 250DI	1,967				
3	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø180PE đường Nguyễn Du – hai bên lề (từ Hai Bà Trưng đến Pasteur), Quận 1	355m Ø150	2,024				
	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø180PE đường Nguyễn Đình Chiểu – lề số chẵn (từ Cách Mạng Tháng Tám đến Vườn Chuối), Quận 3	440m Ø150	2,508				
5	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150uPVC đường Đinh Tiên Hoàng – hai bên lề số chẵn và số lẻ (từ Nguyễn Đình Chiểu đến Nguyễn Thị Minh Khai) và Ø100uPVC đường Đinh Tiên Hoàng - lề số chẵn (từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Lê Duẩn), Quận 1	300m Ø150 120m Ø100	2,334				
6	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150uPVC đường Lý Thái Tổ - lề số chẵn (từ Điện Biên Phủ đến Nguyễn Thị Minh Khai), Quận 3	855m Ø150	4,874				

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
7	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150uPVC đường Hồ Tùng Mậu – hai bên lề (từ Võ Văn Kiệt đến Tôn Thất Thiệp), Quận 1	930m Ø150	5,301				
8	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø200CI đường Trần Khánh Dư – lề số lẻ (từ Nguyễn Văn Nguyễn đến Trần Khắc Chân), Quận 1	500m 200DI	3,650				
9	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150LX đường Lê Thị Riêng – lề số lẻ (từ số nhà 125 đến 153Bis) và Ø125PE đường Nam Quốc Cang – lề số chẵn (từ Bùi Thị Xuân đến Nguyễn Trãi), Quận 1	110m Ø150 180m Ø100	1,563				
10	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150uPVC đường số 1 (cư xá Đô Thành) – lề số lẻ (từ Nguyễn Hiền đến Vườn Chuối), Quận 3	280m Ø150	1,596				
11	Cải tạo thay thế tuyến ống Ø150uPVC đường Trần Quốc Thảo – lề số lẻ (từ Võ Văn Tần đến Điện Biên Phủ), Quận 3	480m Ø150	2,736				
	<u>B. Vốn sửa chữa:</u>	<u>5,604m</u>	<u>90,893</u>	<u>3,629</u>	<u>80,623</u>	<u>62,430</u>	
	I. Sửa chữa ống mục:	5,604m	32,934	3,629	22,664	15,865	
	1. Dự án thực hiện đầu tư:	3,629m	22,664	3,629	22,664	15,865	tỉ lệ giải ngân 70%

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
1	Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước D100 uPVC đường Số 4 (từ đường Vườn Chuối đến đường Nguyễn Hiền), Quận 3	435m Ø100	2,130	435	2,130	1,491	Dự án chuyển tiếp từ năm 2023, tăng TVĐT theo TTr số 302/TTr-KT ngày 09/01/2024
2	Sửa chữa ống mục đường Trần Quang Diệu (sau đồng hồ tổng đến Trần Văn Đàng), Quận 3	90m Ø250	693	90	693	485	Dự án chuyển tiếp
3	Sửa chữa ống mục đường Võ Văn Kiệt (từ Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến Pasteur), Quận 1	130m Ø150	741	130	741	519	Dự án chuyển tiếp
4	Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước đường Hoàng Sa (từ trước số nhà 1121 Hoàng Sa đến Cầu Kiệu), Quận 3	2,494m Ø150	14,216	2,494	14,216	9,951	Dự án chuyển tiếp
5	Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø100uPVC DMA 1A-13C và 1A-02B, Phường Bến Nghé, và DMA 1J-12 và 1H-01B, Phường Phạm Ngũ Lão và Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 -Hẻm 11 Nguyễn Bình Khiêm (từ đầu hẻm đến cuối hẻm) -Hẻm 62 Tôn Thất Thiệp (từ đầu hẻm đến cuối hẻm) -Hẻm 9 Huỳnh Thúc Kháng (từ đầu hẻm đến cuối hẻm) -Hẻm 12 Bùi Viện (từ đầu hẻm đến cuối hẻm) -Hẻm 50 Võ Văn Kiệt (từ đầu hẻm đến cuối hẻm)	480m Ø100	1,584	480	1,584	1,109	Dự án thực hiện đầu tư mới
	* Các dự án xây dựng hầm đồng hồ tổng phân vùng tách mạng		3,300	0	3,300	2,310	ti lệ giải ngân 70%

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
	Xây dựng hầm đồng hồ tổng Ø200 trước số 163 Trần Văn Đàng, Phường 11, Quận 3 để phân vùng tách mạng (DMA 3J-02A)		1,100		1,100	770	Các dự án bổ sung thêm theo Tờ trình số 38/TTr-KT ngày 28/02/2024 của Phòng Kỹ thuật v/v bổ sung danh mục dự án và suất vốn đầu tư để lắp đặt mới hầm đồng hồ tổng để phân vùng tách mạng các DMA
	Xây dựng hầm đồng hồ tổng Ø200 trước số 01 Trần Khắc Chân, Phường Tân Định, Quận 1 để phân vùng tách mạng (DMA 1K-01)		1,100		1,100	770	
	Xây dựng hầm đồng hồ tổng Ø200 bên hông nhà 457A Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1 để phân vùng tách mạng (DMA 1C-12)		1,100		1,100	770	
	2. Dự án chuẩn bị đầu tư:	1,975m	10,270	-	-	-	
1	Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø100uPVC đường Phan Kế Bính – lề số lẻ (từ Nguyễn Đình Chiểu đến Điện Biên Phủ) và Ø100uPVC đường Mai Thị Lựu – lề số lẻ (từ Nguyễn Đình Chiểu đến Điện Biên Phủ), Quận 1	590m Ø100	3,068				
2	Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø125PE đường Nguyễn Siêu – lề số lẻ (từ Hai Bà Trưng đến Thi Sách), Quận 1	105m Ø100	546				
3	Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø100uPVC đường Trương Quyền – lề số chẵn (từ Điện Biên Phủ đến Võ Thị Sáu), Quận 3	240m Ø100	1,248				

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
4	Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø100uPVC đường Hải Triều – lề số chẵn (từ Hồ Tùng Mậu đến Nguyễn Huệ) và Ø100uPVC đường Lê Văn Hưu – lề số chẵn (từ Nguyễn Du đến Lê Duẩn), Quận 1	250m Ø100	1,300				
5	Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø100uPVC đường Hàn Thuyên – lề số lẻ (từ Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến Phạm Ngọc Thạch), Quận 1	290m Ø100	1,508				
6	Sửa chữa ống mục tuyến ống cấp nước Ø100uPVC đường Trần Khánh Dư – lề số chẵn (từ Nguyễn Văn Nguyễn đến Trần Khắc Chân), Quận 1	500m Ø100	2,600				
	3. Công tác sửa chữa ống mục nghẹt các hẻm nhỏ:	0m	-	-	-	-	
	II. Kế hoạch sửa chữa trụ sở Công ty		2,761		2,761	2,761	
	III. Phối hợp địa phương		15,000		15,000	10,500	
	IV. Kế hoạch duy tu, sửa chữa chống thất thoát nước		10,971		10,971	9,922	
	1. Công tác duy tu, sửa chữa chống thất thoát nước		9,761		9,761	8,954	
	2. Công tác khác: Xây dựng hầm van, gấn van giảm áp 250 và tủ tín hiệu (Trước số 266A Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)		1,210		1,210	968	

STT	DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TÁC	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
	V. Kế hoạch mua sắm		29,227		29,227	23,382	

Ghi chú: Tất cả dự án đăng ký kế hoạch năm 2024 được điều chỉnh suất vốn đầu tư theo Tờ trình được duyệt ngày 05/01/2024 của Phòng Kỹ thuật v/v xây dựng suất vốn đầu tư cho kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.



PHÒNG KẾ HOẠCH VẬT TƯ

Trương Mộng Đoàn Như

Lập bảng

Phạm Ngọc Thanh Thảo